

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01 – 4 - 2024
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Công
- Bà Phạm Thị Thu Yến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sao Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Công - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1212/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà VTBN, sinh năm 1974; thường trú: 2A/18A khu phố BD3, phường BH, thành phố TA, tỉnh BD, có mặt.

- Bị đơn: Ông LNL, sinh năm 1972; thường trú: 2A/18A khu phố BD3, phường BH, thành phố TA, tỉnh BD, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà VTBN trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà VTBN và ông LNL tự nguyện tìm hiểu nhau, tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 04/01/2001. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông Lành không lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình, thường hay uống

rượu bia về chửi bới, xúc phạm đánh đập bà và các con. Bà và ông L đã ly thân hơn 02 năm nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Mạnh ai nấy sống. Trước đây bà N đã rút đơn khởi kiện ly hôn với ông L 02 lần vì ông L cơ hội và nghĩ cho các con, tuy nhiên đến nay ông L vẫn không thay đổi. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông LNL.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên LTLT, sinh ngày 28/9/2003 và LNMK, sinh ngày 11/02/2014. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung LNMK, sinh ngày 11/02/2014, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung LTLT đã trên 18 tuổi không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 26/12/2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông LNL trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của bà N về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông L thừa nhận bản thân thường hay uống rượu bia, khi về nhà thì bà N cảm râm nên ông có chửi bới và đánh đập bà N. Nhà ông có mặt bằng nên ông có phụ giúp bà N buôn bán chứ không phải không làm ăn như bà N trình bày. Mặc dù ông và bà N đã ly thân hơn 01 năm nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau nhưng ông xác định ông vẫn còn yêu thương bà N, không muốn các con sống trong tình cảnh xa cha mẹ nên ông không đồng ý ly hôn, đề nghị tòa án hòa giải đoàn tụ.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên LTLT, sinh ngày 28/9/2003 và LNMK, sinh ngày 11/02/2014. Trong trường hợp tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn thì ông đồng ý để bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung LNMK, sinh ngày 11/02/2014, bà N không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con nên ông không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung LTLT đã trên 18 tuổi không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông LNL có cư trú tại địa chỉ 2A/18A khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, yêu cầu giải quyết con chung không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; nợ chung. Như vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông L tự nguyện tìm hiểu chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 04/01/2001, do đó hôn nhân của bà N và ông L là hợp pháp.

Quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng nhưng địa phương không rõ. Nguyên đơn bà N và ông L thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông L có hành vi bạo lực gia đình, ông bà đã có thời gian ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau, bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông L, ông L không đồng ý ly hôn, đề nghị toà án tiến hành hoà giải đoàn tụ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Ông bà đã có thời gian sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống, đồng thời, đây là lần thứ 3 bà N nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông L, do đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà N về việc ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 02 con chung tên LTLT, sinh ngày 28/9/2003 và LNМК, sinh ngày 11/02/2014. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung LNМК, sinh ngày 11/02/2014; ông L cũng đồng ý giao con chung LNМК cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong trường hợp toà án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông; cháu K có nguyện vọng được sống với bà N. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung LNМК, sinh ngày 11/02/2014 cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, bà N không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con nên ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung LNL đã trên 18 tuổi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà VTBN đối với bị đơn ông LNL.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà VTBN được ly hôn với ông LNL.

- Về con chung: Giao con chung LNMK, sinh ngày 11/02/2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung LTLT đã trên 18 tuổi không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà VTBN phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000910 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS tp Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm